

*Đông Sơn, ngày 16 tháng 11 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa:

Chị Trần Thị T - Sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Thôn HPĐ, xã ĐN, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Phạm Văn S - Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn HPĐ, xã ĐN, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 1 Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn S đều xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con: Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn S có 02 con chung là cháu Phạm Ngọc T1, sinh ngày 20/11/2014 và cháu Phạm Trần Đức T2, sinh ngày 11/01/2019. Vợ chồng ly hôn, chị T và anh S thống nhất thỏa thuận: Giao cả hai con cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh S tự nguyện đóng góp nuôi

con chung là 1.000.000đ (một triệu đồng)/cháu/tháng. Thời gian đóng góp nuôi con tính từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi hai cháu thành niên (tròn 18 tuổi).

Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn S thống nhất: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn S thống nhất: Vợ chồng không nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn S thống nhất thỏa thuận: Chị Thủy chịu trách nhiệm nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai thu số AA/2021/0005626 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đông Sơn, chị T được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc anh Phạm Văn S phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- THADS huyện Đông Sơn;
- UBND xã Trung Thành;
- huyện Quan Hóa, Thanh Hóa
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**

**Lê Thị Tố Như**